

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI
Số: 21/LĐTBXH-TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 1996

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 198/CP của Chính phủ về hợp đồng lao động

Thi hành Nghị định số 198/CP ngày 31/12/1994 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Bộ Luật lao động động về hợp đồng lao động; sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, một số Bộ, ngành có liên quan, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều về hợp đồng lao động.

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI KHÔNG ÁP DỤNG HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

Các trường hợp không áp dụng hợp đồng lao động đã quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 198/CP, nay hướng dẫn thêm như sau:

- Người được bổ nhiệm giữ chức vụ giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng trong doanh nghiệp Nhà nước bao gồm: Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó tổng giám đốc, Phó giám đốc, kế toán trưởng của Tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp nhà nước độc lập hoặc doanh nghiệp nhà nước khác; Giám đốc, Phó giám đốc, kế toán trưởng các đơn vị thành viên của Tổng công ty nhà nước theo quy định của Luật doanh nghiệp nhà nước ngày 20/4/1995;
- Người được bổ nhiệm giữ chức vụ giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng trong các cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc cơ quan Đảng, đoàn thể quản lý;
- Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng quản lý của doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

II. HÌNH THỨC, NỘI DUNG, LOẠI HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

1. Hình thức, nội dung hợp đồng lao động đã quy định tại Điều 2 Nghị định số 198/CP, nay hướng dẫn thêm như sau:

Hợp đồng lao động ký kết bằng văn bản phải theo bản hợp đồng lao động do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phát hành theo quy định tại Quyết định số 207/LĐTBXH-QĐ ngày 02/4/1993 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phát hành, quản lý và sử dụng bản hợp đồng lao động.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm cung cấp kịp thời bản hợp đồng lao động cho các đơn vị đóng trên địa bàn; kiểm tra và xử lý việc ấn hành bản hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền hoặc sử dụng bản hợp đồng lao động trái với quy định của Quyết định số 207/LĐTBXH-QĐ nói trên.

2. Loại hợp đồng lao động quy định tại Điều 3 Nghị định số 198/CP, nay hướng dẫn thêm như sau:

- Công việc có tính chất thường xuyên, ổn định từ 1 năm trở lên được hiểu là công việc đó được thực hiện hết ngày này qua ngày khác liên tục từ 1 năm trở lên.
- Những hợp đồng lao động đã ký kết có thời hạn 3 tháng đến dưới 1 năm để làm công việc có tính chất thường xuyên, ổn định từ 1 năm trở lên, thì chậm nhất 3 tháng kể từ ngày ban hành Thông tư này người sử dụng lao động phải chuyển sang ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn (nếu công việc không ấn định được thời gian kết thúc) hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 1 năm đến 3 năm (nếu công việc ấn định được thời gian kết thúc).

III. GIAO KẾT, THAY ĐỔI, TẠM HOÃN, CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

1. Giao kết hợp đồng lao động đã quy định tại Điều 4 Nghị định 198/CP, nay hướng dẫn thêm như sau:

Hợp đồng lao động được giao kết giữa người sử dụng lao động với người lao động.

a) Người sử dụng lao động là doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức có tư cách pháp nhân thì người có thẩm quyền ký hợp đồng lao động là đại diện pháp nhân theo pháp luật. Đại diện của pháp nhân theo pháp luật bao gồm: